

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SLĐTBOXH-VP

Quảng Trị, ngày

tháng 10 năm 2024

V/v báo cáo kết quả giải quyết,
giải trình ý kiến, kiến nghị của
cử tri gửi đến kỳ họp thứ 26,
HĐND tỉnh khóa VIII

Kính gửi: Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Công văn số 4386/UBND-TH ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả giải quyết, giải trình ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 26, HĐND tỉnh khóa VIII.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 26, HĐND tỉnh khóa VIII thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Ngành như sau:

1. Ý kiến của cử tri tại Báo cáo số 210/BC-HĐND ngày 09/7/2024 của HĐND tỉnh về việc báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 26, HĐND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026

2. Ý kiến của cử tri tại Báo cáo số 207/BC-HĐND ngày 08/7/2024 của HĐND tỉnh (kèm theo Phụ lục) về việc báo cáo giám sát kết quả giải quyết trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 21, HĐND tỉnh khóa VIII.

(Đính kèm phụ lục I, II).

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn: NCC, GDNN-BĐG, BTEXH-TE;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Nguyên Hồng

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

Phụ lục I
**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI
GỬI ĐẾN KỶ HỌP THỨ 26, HĐND TỈNH KHÓA VIII**
(Những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương)
(Kèm theo Công văn số: /SLĐT BXH-VP ngày /10/2024
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Nội dung kiến nghị	Nội dung giải quyết, trả lời	Ghi chú
I	Kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 26 (Báo cáo số 210/BC-HĐND ngày 09/7/2024 của HĐND tỉnh)		
1	Phần II: Lĩnh vực văn hóa - xã hội. Mục 1: Giáo dục - đào tạo, việc làm. Cử tri xã Vĩnh Hà (Vĩnh Linh) kiến nghị: “Chế độ cho con em sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương là được miễn phí đào tạo, tuy nhiên gia đình vẫn phải nộp học phí cho con khi đào tạo nghề. Đề nghị cấp tỉnh, cấp huyện có chỉ đạo, hướng dẫn để người dân được hưởng các chế độ, chính sách của nhà nước”.	Trả lời: Theo quy định tại Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - TB&XH về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm thì đối tượng là Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tự nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội (sau đây gọi là <i>thành niên</i>) được hỗ trợ đào tạo nghề các cấp trình độ từ sơ cấp đến cao đẳng như sau: “1. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho thanh niên a) Thanh niên có nhu cầu đào tạo nghề trình độ sơ cấp đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 15 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP mà được cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ đào tạo nghề (sau đây gọi là Thẻ) thì được các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trên toàn quốc) tiếp nhận, tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp và chi hỗ trợ các nội dung sau: - Chi hỗ trợ đào tạo quy định tại Điều 10 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ	

		<p>đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;</p> <p>- Chi hỗ trợ tiền ăn, đi lại quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.</p> <p>Ưu tiên các nội dung chi hỗ trợ đào tạo trong giá trị tối đa của Thẻ, giá trị còn lại của Thẻ (nếu có) chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại.</p> <p>b) Trường hợp tổng chi hỗ trợ đào tạo và chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại vượt quá giá trị tối đa của Thẻ thì người học tự chi trả phần kinh phí chênh lệch cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trường hợp tổng chi hỗ trợ đào tạo và chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại thấp hơn giá trị tối đa của Thẻ thì ngân sách nhà nước quyết toán số chi thực tế.</p> <p><i>2. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho thanh niên</i></p> <p>Thực hiện theo Quy định tại Điều 4 Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động -TB&XH hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm. Theo đó, thanh niên được hỗ trợ miễn giảm học phí và hỗ trợ vay vốn để tham gia đào tạo nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo quy định. <i>(Nếu cử tri còn nội dung nào chưa rõ, đề nghị trực tiếp liên hệ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Vĩnh Linh hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (qua phòng Giáo dục nghề nghiệp - Bình đẳng giới) để được hướng dẫn, giải đáp).</i></p>	
2	<p>Phần II: Lĩnh vực văn hóa - xã hội.</p> <p>Mục 2: Y tế, văn hóa, chính sách người có công</p> <p>Cử tri phường Đông Giang (TP Đông Hà) kiến nghị:</p>	<p>- Theo chính sách quy định hiện hành (Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ) đã có quy định khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng</p>	

	<p>“Quan tâm chính sách hỗ trợ cho đối tượng chính sách có công đã chết (mai táng phí, 03 tháng phụ cấp) và BHYT cho con Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.</p>	<p>tháng mà từ trần thì được giải quyết chế độ trợ cấp mai táng và trợ cấp 1 lần (3 tháng trợ cấp, phụ cấp).</p> <p>-Về chế độ BHYT cho con Bà mẹ Việt Nam anh hùng: Theo các chính sách về BHYT hiện hành (Luật Bảo hiểm y tế; Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng) chỉ có quy định cấp thẻ BHYT cho Bà mẹ Việt Nam anh hùng, chưa có quy định cấp thẻ BHYT cho con Bà mẹ Việt Nam anh hùng, vì con Bà mẹ Việt Nam anh hùng không phải là đối tượng người có công với cách mạng.</p>	
II	<p>Kiến nghị cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 21, HĐND tỉnh (chưa được giải quyết, trả lời), (Nêu tại Báo cáo số 207/BC-HĐND)</p>		
1	<p>Rà soát nội dung Báo cáo số 207/BC-HĐND ngày 08/7/2024 của HĐND tỉnh (kèm theo Phụ lục) về việc báo cáo giám sát kết quả giải quyết trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 21, HĐND tỉnh khóa VIII: Không có ý kiến kiến nghị của cử tri thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội chưa được trả lời.</p>		

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

Phụ lục II

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI
GỬI ĐẾN KỲ HỌP THỨ 26, HĐND TỈNH KHÓA VIII
(Những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh)
(Kèm theo Công văn số: /SLĐT BXH-VP ngày /10/2024
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)**

Kiến nghị cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 26, HĐND tỉnh (nêu tại Báo cáo số 210/BC- HĐND).

1. Lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải

- Cử tri nhiều xã huyện Đakrông kiến nghị: “Thực hiện Chương trình nhà ở cho hộ nghèo, hiện nay, còn 434/684 hộ chưa được hỗ trợ nguồn kinh phí huy động xây dựng nhà ở theo Đề án 197/ĐA-UBND-MTTQ ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh và UBMTTQVN tỉnh. Kính đề nghị HĐND, UBND tỉnh xem xét, trích ngân sách phân bổ hoặc huy động thêm các nguồn hợp pháp khác để lồng ghép hỗ trợ thực hiện Đề án với số tiền cần hỗ trợ là 11.284 triệu đồng. Đề nghị UBND tỉnh phân bổ thêm 4.736 triệu đồng ngân sách địa phương để thực hiện hỗ trợ cho 1.023 hộ xây mới (04 triệu đồng/hộ) và 322 hộ sửa chữa (02 triệu đồng/hộ) theo quy định tại Quyết định số 22/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh nhằm đảm bảo quyền lợi các hộ dân được hỗ trợ nhà ở”.

- Trả lời:

Tổng số nhà ở hộ nghèo trên địa bàn huyện Đakrông là 912 nhà theo Đề án 197 và 520 nhà theo Đề án 2921, năm 2022 đã hỗ trợ 228 nhà (thông qua UBMTTQ và các tổ chức khác); theo đó, trên địa bàn huyện còn 1204 nhà ở hộ nghèo. UBND tỉnh đã đề nghị UBMTTQVN tỉnh bổ sung nhà ở hộ nghèo trên địa bàn huyện theo Đề án 197, đảm bảo nhà ở hộ nghèo ở huyện Đakrông sẽ được hỗ trợ 70 triệu đồng/nhà. Năm 2023, 2024 ngân sách của UBND tỉnh đã hỗ trợ huyện Đakrông 11.760 triệu đồng để hỗ trợ 392 nhà, UBMTTQVN tỉnh hỗ trợ 451 nhà thuộc Đề án; tổng số hộ nghèo đã hỗ trợ (392+451): 843/1204 nhà ở (đạt 70,02%) với mức hỗ trợ 70 triệu đồng/nhà từ vốn của Chương trình và vốn xã hội hóa.

Đối với nội dung bổ sung kinh phí cho huyện Đakrông để hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở: UBND tỉnh đã giao Sở Xây dựng, UBND huyện Đakrông các sở, ngành liên quan rà soát lại số lượng nhà ở, kinh phí chưa được hỗ trợ (bao gồm cả nhà hộ cận nghèo) để tiếp tục cân đối ngân sách, hỗ trợ theo quy định (tại Công văn số 4560/UBND-KGVX ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh).

2. Nội dung ý kiến, kiến nghị tại Mục V - Nhóm kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của TW.

- Cử tri xã A Dơi (Hương Hóa) kiến nghị: “Hiện nay, chế độ bảo trợ xã hội cho người cao tuổi, tàn tật thấp; đề nghị UBND tỉnh kiến nghị với Trung ương sớm ban hành chính sách mới để người cao tuổi, tàn tật và bệnh hiểm nghèo được hưởng chính sách cao hơn hiện nay”.

- Trả lời:

Ngày 01/7/2024 Chính phủ ban hành Nghị định số 76/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; theo quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP, mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng từ ngày 01/7/2024 là 500.000 đồng/tháng, **tăng 140.000 đồng/tháng** so với quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP (mức chuẩn cũ là 360.000 đồng/tháng).
